

I. HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

1. Học toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

1.1. Học toán chi phí sản xuất.

a. Học toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp.

- + Học toán nghiệp vụ xuất dùng trực tiếp sản xuất.
- + Học toán nghiệp vụ mua và dùng trực tiếp sản xuất không qua kho.
- + Học toán nghiệp vụ nguyên vật liệu sử dụng thừa nhập lại kho.
- + Học toán nghiệp vụ chi phí NVL vượt mức bình thường.
- + Kết chuyển chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

b. Học toán chi phí nhân công trực tiếp.

- + Học toán nghiệp vụ về tiền lương, tiền ăn ca phải trả.
- + Học toán nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN và BHYT.
- + Học toán nghiệp vụ chi phí nhân công vượt mức bình thường.
- + Kết chuyển chi phí nhân công trực tiếp.

c. Học toán chi phí sản xuất chung.

- + Học toán các nghiệp vụ xuất nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ sử dụng tính vào chi phí sản xuất chung.
- + Học toán các nghiệp vụ mua nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ mua dùng trực tiếp không qua kho.
- + Học toán các nghiệp vụ phân bổ giá trị công cụ, dụng cụ hao mòn vào chi phí sản xuất chung.
- + Học toán các nghiệp vụ tính tiền lương phải trả cho nhân viên phân xưởng.
- + Học toán các nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN, BHYT.
- + Học toán nghiệp vụ trích khấu hao TSCĐ.
- + Học toán nghiệp vụ chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả.
- + Học toán nghiệp vụ chi phí phát sinh bằng tiền khác.
- + Học toán nghiệp vụ phát sinh giảm chi phí sản xuất chung.
- + Học toán khoản định phí sản xuất chung không được phân bổ vào chi phí chế biến sản phẩm.

- + Kết chuyển chi phí sản xuất chung.

d. Học toán chi phí trả trước và chi phí phải trả.

1.2. Học toán tổng hợp chi phí sản xuất.

- + Học toán tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.
- + Học toán tổng hợp chi phí nhân công trực tiếp.
- + Học toán tổng hợp chi phí sản xuất chung.

- + Hạch toán các khoản thiệt hại.

1.3. Tính giá thành sản phẩm.

a. Kiểm kê và xác định giá trị sản phẩm dở dang.

- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng hoàn thành tương đương.
- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng tiêu chuẩn hoàn thành tương đương.
- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo giá thành kế hoạch hoặc định mức.

b. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm.

- + Phương pháp trực tiếp (giản đơn).
- + Phương pháp hệ số.
- + Phương pháp tỷ lệ.
- + Phương pháp phân bước.

2. Hạch toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh

2.1. Hạch toán tổng hợp tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KCTX

- + Hạch toán doanh thu và giá vốn hàng bán
- + Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu

2.2. Hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

- + Hạch toán chi phí bán hàng
- + Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp

2.3. Hạch toán xác định kết quả kinh doanh

II. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH NÂNG CAO

1. Kế toán hoạt động đầu tư tài chính

1.1. Kế toán đầu tư ngắn hạn

- + Những quy định khi hạch toán chứng khoán ngắn hạn
- + Phương pháp hạch toán chứng khoán ngắn hạn
- + Những quy định khi hạch toán đầu tư ngắn hạn khác
- + Phương pháp hạch toán đầu tư ngắn hạn khác
- + Phương pháp hạch toán các khoản dự phòng

1.2. Kế toán đầu tư dài hạn

a. Kế toán đầu tư vào công ty con

- + Xác định quyền kiểm soát của công ty mẹ đối với công ty con
- + Xác định phần lợi ích của công ty mẹ đối với công ty con
- + Phương pháp hạch toán đầu tư vào công ty con

b. Kế toán đầu tư liên doanh

- + Kế toán đầu tư vào cơ sở KD đồng kiểm soát
- + Kế toán hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

c. Kế toán đầu tư vào công ty liên kết

- + Xác định tỷ lệ quyền biểu quyết của nhà đầu tư
- + Phương pháp hạch toán khoản đầu tư vào công ty liên kết

d. Kế toán đầu tư dài hạn khác

- + Phương pháp hạch toán hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn
- + Phương pháp hạch toán hoạt động cho vay vốn

e. Kế toán dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn

1.3. Hạch toán hợp nhất kinh doanh

- + Hạch toán hợp nhất kinh doanh dẫn đến quan hệ CTM - CTC
- + Hạch toán hợp nhất kinh doanh không dẫn đến quan hệ công ty mẹ - công ty con

2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp

- + Hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- + Hạch toán thuế thu nhập hoãn lại phải trả
- + Hạch toán tài sản thuế thu nhập hoãn lại

3. Công tác kế toán cuối kỳ

3.1. Phương pháp tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

- + Xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ phiếu phổ thông
- + Xác định số lượng cổ phiếu để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu
- + Tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

3.2. Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

- + Nội dung các sự kiện
- + Phương pháp hạch toán

4. Kế toán thay đổi chính sách kế toán và sai sót kế toán

- + Kế toán áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán
- + Kế toán ảnh hưởng do điều chỉnh sai sót

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS. TS. Nguyễn Văn Công, Kế toán doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2009.
3. ThS. Nguyễn Phi Sơn, Kế toán tài chính 2, 2010.
4. PGS. TS. Võ Văn Nhị, Kế toán tài chính, NXB Thống kê, 2009.
5. Các tập bài giảng môn Kế toán tài chính 2, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2011.
6. ThS. Nguyễn Phi Sơn – PGS,TS. Lê Đức Toàn, Kế toán tài chính (Phần nâng cao), Nxb Đà Nẵng, 2009.
7. PGS,TS. Nguyễn Công Phương, Kế toán tài chính II, Nxb Giáo dục, 2010.
8. Các tập bài giảng môn Kế toán tài chính nâng cao, Khoa Kế toán, Đại học Duy Tân, 2011.
9. Các văn bản về kế toán tài chính do Bộ Tài chính ban hành tính đến tháng 12/2012.

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA KẾ TOÁN

ThS. Nguyễn Phi Sơn

I. HỌC PHẦN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

1. Hạch toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

1.1. Hạch toán chi phí sản xuất.

a. Hạch toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp.

- + Hạch toán nghiệp vụ xuất dùng trực tiếp sản xuất.
- + Hạch toán nghiệp vụ mua và dùng trực tiếp sản xuất không qua kho.
- + Hạch toán nghiệp vụ nguyên vật liệu sử dụng thừa nhập lại kho.
- + Hạch toán nghiệp vụ chi phí NVL vượt mức bình thường.
- + Kết chuyển chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

b. Hạch toán chi phí nhân công trực tiếp.

- + Hạch toán nghiệp vụ về tiền lương, tiền ăn ca phải trả.
- + Hạch toán nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN và BHYT.
- + Hạch toán nghiệp vụ chi phí nhân công vượt mức bình thường.
- + Kết chuyển chi phí nhân công trực tiếp.

c. Hạch toán chi phí sản xuất chung.

+ Hạch toán các nghiệp vụ xuất nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ sử dụng tính vào chi phí sản xuất chung.

+ Hạch toán các nghiệp vụ mua nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ mua dùng trực tiếp không qua kho.

+ Hạch toán các nghiệp vụ phân bổ giá trị công cụ, dụng cụ hao mòn vào chi phí sản xuất chung.

+ Hạch toán các nghiệp vụ tính tiền lương phải trả cho nhân viên phân xưởng.

+ Hạch toán các nghiệp vụ trích KPCĐ, BHXH, BHTN, BHYT.

+ Hạch toán nghiệp vụ trích khấu hao TSCĐ.

+ Hạch toán nghiệp vụ chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả.

+ Hạch toán nghiệp vụ chi phí phát sinh bằng tiền khác.

+ Hạch toán nghiệp vụ phát sinh giảm chi phí sản xuất chung.

+ Hạch toán khoản định phí sản xuất chung không được phân bổ vào chi phí chế biến sản phẩm.

+ Kết chuyển chi phí sản xuất chung.

d. Hạch toán chi phí trả trước và chi phí phải trả.

1.2. Hạch toán tổng hợp chi phí sản xuất.

+ Hạch toán tổng hợp chi phí nguyên vật liệu trực tiếp.

+ Hạch toán tổng hợp chi phí nhân công trực tiếp.

+ Hạch toán tổng hợp chi phí sản xuất chung.

+ Hạch toán các khoản thiệt hại.

1.3. Tính giá thành sản phẩm.

a. Kiểm kê và xác định giá trị sản phẩm dở dang.

- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng hoàn thành tương đương.
- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo sản lượng tiêu chuẩn hoàn thành tương đương.
- + Xác định giá trị sản phẩm dở dang theo giá thành kế hoạch hoặc định mức.

b. Các phương pháp tính giá thành sản phẩm.

- + Phương pháp trực tiếp (giản đơn).
- + Phương pháp hệ số.
- + Phương pháp tỷ lệ.
- + Phương pháp phân bước.

2. Hạch toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh

2.1. Hạch toán tổng hợp tiêu thụ thành phẩm theo phương pháp KCTX

- + Hạch toán doanh thu và giá vốn hàng bán
- + Hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu

2.2. Hạch toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

- + Hạch toán chi phí bán hàng
- + Hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp

2.3. Hạch toán xác định kết quả kinh doanh

II. HỌC PHẦN KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH 2

1. LÝ THUYẾT:

1.1. Chu trình hàng tồn kho:

- Bản chất của chu trình hàng tồn kho
- Mục tiêu kiểm toán (mục tiêu chung và mục tiêu đặc thù) của chu trình hàng tồn kho
- Các sai phạm có thể xảy ra liên quan đến hàng tồn kho

1.2. Chu trình bán hàng và thu tiền:

- Bản chất của chu trình bán hàng và thu tiền
- Mục tiêu kiểm toán (mục tiêu chung và mục tiêu đặc thù) của chu trình bán hàng và thu tiền
- Các sai phạm có thể xảy ra đối với nghiệp vụ liên quan đến bán hàng-thu tiền

1.3. Chu trình huy động và hoàn trả vốn:

- Bản chất của chu trình huy động và hoàn trả vốn
- Mục tiêu kiểm toán (mục tiêu chung và mục tiêu đặc thù) của chu trình huy động và hoàn trả vốn
- Các sai phạm có thể xảy ra đối với nghiệp vụ liên quan đến chu trình huy động và hoàn trả vốn.

2. BÀI TẬP:

1. Phát hiện sai sót có thể có trong cách hạch toán của đơn vị và sửa lại cho đúng theo chế độ kế toán hiện hành

2. Nêu ảnh hưởng của các sai phạm đến các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Bảng cân đối kế toán
3. Điều chỉnh các sai phạm trong cách hạch toán của đơn vị
4. Lập lại Báo cáo kết quả kinh doanh và Bảng cân đối kế toán sau điều chỉnh

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. ThS. Nguyễn Phi Sơn, Kế toán tài chính 2, 2010.
2. PGS. TS. Võ Văn Nhị, Kế toán tài chính, NXB Thống kê, 2009.
3. PGS. TS. Nguyễn Văn Công, Kế toán doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2009.
4. GS. TS. Nguyễn Quang Quỳnh-TS. Ngô Trí Tuệ, Kiểm toán tài chính, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, 2006.
5. PGS,TS. Vũ Hữu Đức, Kiểm toán, NXB Thống kê, 2009
6. Tập bài giảng của các giảng viên ThS Phan Thanh Hải; CH Trần Thị Yến Phụng-Khoa Kế toán-Đại học Duy Tân.
7. TS. Lê Đức Toàn – ThS. Phan Thanh Hải, Bài tập kiểm toán tài chính, NXB Đà Nẵng, 2009.
8. Các văn bản về kế toán tài chính, kiểm toán do Bộ Tài chính ban hành tính đến tháng 12/2012.

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA KẾ TOÁN

ThS. Nguyễn Phi Sơn